

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Vũ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1977;

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt; anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2021, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị H; bản tự khai, lời khai của bị đơn anh Trần Ngọc T, nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/10/1996 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Theo chị Trần Thị H: Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống với nhau được một thời gian ngắn đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, do anh T thường xuyên đi uống rượu về nhà gây sự, đập phá đồ đạc gia đình, thậm chí còn xúc phạm chị

và gia đình. Đến tháng 02/2020, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị và anh T đã sống ly thân nhau, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

Theo anh Trần Ngọc T trình bày: Trong quá trình chung sống, vợ chồng nhiều khi xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nhưng chưa đến mức độ căng thẳng. Anh làm nghề thợ xây, thường xuyên đi uống rượu với bạn bè, nhiều lần về nhà xảy ra cãi nhau với chị H, bức tức anh có chửi chị H, nhưng anh không đập phá đồ đạc trong gia đình như chị H khai. Đến tháng 02/2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, chị H ruồng bỏ ly thân với anh, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cho đến nay. Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, chưa đến mức phải ly hôn nên không đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Thị Ánh T, sinh năm 1997; Trần Hương G, sinh năm 2002 và Trần Phương T, sinh ngày 08/9/2008. Cháu T và cháu G hiện nay đã đi lấy chồng có gia đình riêng; cháu T hiện đang sống cùng vợ chồng nhưng do chị H nuôi dưỡng.

Nếu vợ chồng ly hôn: Chị H và anh T thống nhất giao cháu Trần Phương T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T phải cấp tiền dưỡng tiền nuôi cháu T cho chị H là 1.500.000 đồng/tháng, cho tới khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về con nuôi, con riêng, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Ngọc T và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Phương T cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T là 1.500.000 đồng/tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, Người tiến hành tố tụng và Nguyên đơn đã thực đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ như vắng mặt các phiên tòa sơ thẩm. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T; về con chung: Giao cháu Trần Phương T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho tới khi cháu T đủ 18 tuổi; về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Trần Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đều thừa nhận nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn, về nhà gây sự, chửi chị H. Chị H và gia đình nhiều lần đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài đến tháng 02/2020 thì ly thân nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T, anh T đề nghị được đoàn tụ cùng chị H. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị H là phù hợp với thực tế và pháp luật, được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Trần Thị Ánh T, sinh năm 1997; Trần Hương G, sinh năm 2002 và Trần Phương T, sinh ngày 08/9/2008. Tại buổi hoà giải ngày 11 tháng 8 năm 2021, chị H và anh T đều có quan điểm, nếu vợ chồng ly hôn giao cháu Trần Phương T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi, anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu T cho chị H là 1.500.000 đồng/tháng. Cháu T có nguyện vọng muốn được ở cùng với chị H. Xét thấy thoả thuận của chị H và anh T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với cháu T và cháu G hiện đã trên 18 tuổi, có gia đình riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Phương T, sinh ngày 08/9/2008. Anh Trần Ngọc T phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Thảo cho chị H mỗi tháng là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng, kể từ tháng 09/2021 cho tới khi cháu Thảo đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003879 ngày 02/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Ngọc T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy